

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT  
VẠN PHÁT**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT VẠN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN PHAT CHEMICAL IMPORT EXPORT TRADING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VAN PHAT CHEMICAL CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702868201

**3. Ngày thành lập:** 13/04/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 85/18, đường DX 37, khu phố 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                        | 4101     |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                  | 4102     |
| 3.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                             | 4212     |
| 4.  | Xây dựng công trình điện                                                                 | 4221     |
| 5.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                      | 4222     |
| 6.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                       | 4223     |
| 7.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                        | 4229     |
| 8.  | Xây dựng công trình thủy                                                                 | 4291     |
| 9.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                               | 4299     |
| 10. | Phá dỡ                                                                                   | 4311     |
| 11. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                        | 4312     |
| 12. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                    | 4321     |
| 13. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                    | 4322     |
| 14. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                           | 4329     |
| 15. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                           | 4330     |
| 16. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                      | 4390     |
| 17. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                      | 7110     |
| 18. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)                                     | 4662     |
| 19. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa) | 4663     |

|     |                                                                                                                                                                                              |                                                              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 20. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                           | 4649                                                         |
| 21. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                              | 4659                                                         |
| 22. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                            | 4690                                                         |
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                               | 4933                                                         |
| 24. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                               | 7730                                                         |
| 25. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                         | 4752                                                         |
| 26. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                      | 4759                                                         |
| 27. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                               | 7410                                                         |
| 28. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: bán buôn hóa chất                                                                                                             | 4669(Chính)                                                  |
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                          | 8299                                                         |
| 30. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                       | 4620                                                         |
| 31. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THANH GIANG | Xóm 1, Liễu An, Xã Hoài Châu Bắc, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam          | 1.000.000.000         | 50,000    | 215038003                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN THANH TUYỀN | Xóm 1, Xã Hoài Châu Bắc, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam                   | 1.000.000.000         | 50,000    | 211885620                                                                                                                                         |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THANH GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/09/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 215038003

Ngày cấp: 22/01/2015

Nơi cấp: Công an Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, Liễu An, Xã Hoài Châu Bắc, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 1, Liễu An, Xã Hoài Châu Bắc, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương